

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*  
*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*  
*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*  
*Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*  
*Xét đề nghị của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tại Văn bản số 381/TTKC&XTTM ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Cụm Công nghiệp Đắc Lộc” tại thôn Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 593/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 25 tháng 12 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại, địa chỉ tại số 40 Trần Quý Cáp, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Cụm công nghiệp Đắc Lộc” tại thôn Đắc Lộc xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

- 1.1. Tên cơ sở: Cụm công nghiệp Đắc Lộc
- 1.2. Địa điểm hoạt động: thôn Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.



1.3. Quyết định thành lập: Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 08/01/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên Trung tâm Khuyến công và Tự vấn Phát triển Công nghiệp thành Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại và kiện toàn tổ chức.

1.4. Mã số thuế: 4200660191

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các ngành nghề đăng ký hoạt động:

- Các ngành cơ khí;
- Công nghiệp điện lạnh;
- Công nghiệp điện tử;
- Công nghiệp gia dụng;
- Thủ công mỹ nghệ;
- Công nghiệp sản xuất bao bì, in;
- Các ngành chế biến (trừ chế biến thủy hải sản, gia súc, gia cầm);
- Ngành sản xuất vật liệu xây dựng và ngành sản xuất công nghiệp khác ít gây ảnh hưởng đến môi trường.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường thuộc nhóm II theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí tương đương với dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).
- Diện tích: 34,5251 ha.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang, UBND xã Vĩnh Phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

2.6. Chậm nhất 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường, Chủ cơ sở có trách nhiệm công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Chủ cơ sở hoặc tại trụ sở UBND xã Vĩnh Phương.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký giấy phép.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

*Nơi nhận: (VBĐT)*

- Trung tâm KC&XT Thương mại;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- UBND thành phố Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Phương;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP + TL.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hòa Nam**



**Phụ lục 1**

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2228.../GPMT-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn 01: Nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp thứ cấp trong Cụm công nghiệp Đặc Lợi.
- Nguồn 02: Nước thải phát sinh từ khu vệ sinh tại khu vực văn phòng Nhà điều hành Cụm công nghiệp Đặc Lợi.
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ khu vệ sinh tại nhà điều hành Trạm xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp Đặc Lợi.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương thoát nước dọc Quốc lộ 1A thuộc thôn Đặc Lợi, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Vị trí xả nước thải sau xử lý tại thôn Đặc Lợi, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $108^{\circ}15'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ): X = 1360199, Y = 598965

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, kq=0,9, kf=1,1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1.	Nhiệt độ	°C	40	03 tháng/lần	Đã lắp đặt, phải hoàn thiện hồ sơ và truyền số liệu về Sở TNMT trước ngày 31/12/2024
2.	pH	-	6 đến 9		
3.	COD	mg/l	74,25		
4.	TSS	mg/l	49,5		



TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
5.	Amoni	mg/l	4,95	03 tháng/lần	Không yêu cầu
6.	Màu	Pt/Co	50		
7.	BOD <sub>5</sub>	mg/l	29,7		
8.	Asen	mg/l	0,0495		
9.	Thủy ngân	mg/l	0,00495		
10.	Chì	mg/l	0,099		
11.	Cadimi	mg/l	0,0495		
12.	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	4,95		
13.	Tổng nitơ	mg/l	19,8		
14.	Tổng phốt pho	mg/l	3,96		
15.	Coliform	vi khuẩn/100ml	3.000		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về Trạm xử lý nước thải:

+ Nguồn số 01 xử lý đạt tiêu chuẩn nước thải đầu vào của Trạm xử lý nước thải tập trung được đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Cụm công nghiệp và dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý.

+ Nguồn số 02, 03 sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn được đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cụm công nghiệp và dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể tiếp nhận (Thu gom) → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể Lắng → Bể khử trùng → Hồ sinh học → Mương quan trắc tự động → Mương thoát nước dọc Quốc lộ 1A.

- Công suất thiết kế: 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: hóa chất khử trùng chlorine (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này).



### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

- Số lượng: 01 trạm.
- Vị trí lắp đặt: Tại mương đo lưu lượng (sau hồ sinh học) trước khi xả thải ra môi trường.
- Thông số quan trắc đã lắp đặt: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), Nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni, Độ màu.
- Thiết bị lấy mẫu tự động lắp đặt: Có.
- Camera giám sát: đã lắp đặt.
- Kết nối, truyền số liệu: Chưa truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.
- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của trạm xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố;
- Bố trí dự phòng các thiết bị dễ bị hư hỏng do nguồn điện và chế độ vận hành (các loại bơm chìm, bơm định lượng, máy thổi khí).
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom nước thải, thoát nước thải sau xử lý để phòng ngừa tình trạng tắc nghẽn đường ống.
- Sử dụng Hồ sinh học 400 m<sup>3</sup> làm công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khi trạm xử lý nước thải bị sự cố. Trường hợp nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường phải dừng hoạt động xả nước thải và nhanh chóng khắc phục sự cố của Trạm xử lý nước thải để đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

1.5. Tiêu chuẩn nước thải đầu vào của Trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Đắc Lộc: QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 04 tháng, dự kiến từ ngày 01/01/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Trạm xử lý nước thải công suất thiết kế 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Nước thải trước xử lý tại bể thu gom và nước thải sau xử lý tại mương quan trắc tự động.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, phải giám sát các chất ô nhiễm có trong nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của trạm xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép



xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Chủ cơ sở tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cụm công nghiệp bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm và vận hành công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2024. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

Trường hợp hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Chủ cơ sở được miễn thực hiện quan trắc nước thải định kỳ đến hết ngày 31/12/2024; sau thời gian này, chỉ được miễn thực hiện quan trắc nước thải định kỳ đối với các thông số đã được quan trắc tự động, liên tục.

3.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.



**Phụ lục 2****YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2288.../GPMT-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (Kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	0,5
2	Dầu nhớt thải	17 02 03	6,5
3	Giẻ lau dính dầu thải	18 02 01	3,0
4	Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 06	200
	<b>Tổng cộng</b>		<b>210</b>

Ghi chú: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải Chủ cơ sở có thể lựa chọn việc thực hiện phân định để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp.

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:**

TT	Tên chất thải	Số lượng (tấn/năm)
1	Bùn cặn từ hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải	20
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 02 tấn/năm.****2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại:****2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: các thùng lưu chứa đảm bảo không rò rỉ chất thải.

2.1.2. Khu vực lưu chứa: kích thước 1,8m x 1,6 m.

- Thiết kế, cấu tạo: Tường tôn bao quanh, nền bê tông, mái tôn có biển ghi chú và cảnh báo. Có trang bị các thiết bị, dụng cụ và vật liệu phòng cháy, chữa cháy.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát: Sân phơi bùn có diện tích 52m<sup>2</sup>



2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí các thùng thu gom rác thải sinh hoạt và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom.

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

PHÒNG  
KIỂM



**Phụ lục 3****YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...../GPMT-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

**A. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:** Không

**B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.